

Số: 60 /2025/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 23 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định cụ thể địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2848/TTr-SGDĐT ngày 10/9/2025; Báo cáo thẩm định số 2395/BC-STP ngày 21/8/2025 của Sở Tư pháp; thực hiện kết luận phiên họp ngày 19/9/2025 của UBND tỉnh (Thông báo số 517/TB-UBND ngày 19/9/2025) và của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh (Thông báo số 08-TB/ĐU ngày 19/9/2025);

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định cụ thể địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày; danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh phổ thông

dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định chi tiết theo nội dung tại điểm b khoản 4 Điều 14 Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ: Quy định cụ thể địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày, trong đó quy định khoảng cách, địa bàn có địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua biển, hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá để xác định học sinh, học viên được hưởng chính sách hỗ trợ; Quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú, cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú; một số nội dung liên quan trong triển khai Nghị định 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách (viết tắt là Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ).

2. Các nội dung khác về chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách thực hiện theo quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng học sinh, học viên bao gồm:
 - a) Học sinh bán trú học tại cơ sở giáo dục phổ thông;
 - b) Học viên bán trú học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông;
 - c) Học sinh dân tộc nội trú học tại cơ sở giáo dục phổ thông được cấp có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh dân tộc nội trú;
2. Đối tượng cơ sở giáo dục có học sinh được hưởng chính sách bao gồm:
 - a) Cơ sở giáo dục phổ thông có tổ chức ăn, ở tập trung cho học sinh bán trú.
 - b) Trường THCS&THPT Dân tộc nội trú Hà Tĩnh.
3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Quy định cụ thể địa bàn làm căn cứ xác định học sinh, học viên không thể đi đến trường và trở về trong ngày

1. Địa bàn xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày là các thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.
2. Khoảng cách làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày cho học sinh:

a) Khoảng cách từ nhà đến trường từ 04 km trở lên đối với học sinh tiểu học; từ 07 km trở lên đối với học sinh trung học cơ sở, học viên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở; từ 10 km trở lên đối với học sinh trung học phổ thông, học viên học chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học phổ thông.

b) Trường hợp đặc biệt khoảng cách nhỏ hơn quy định tại điểm a, khoản 2 Điều này thì căn cứ xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã về khu vực, địa bàn mà học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày do địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, vùng sạt lở đất, đá.

Điều 4. Quy định cụ thể danh mục trang cấp đồ dùng cá nhân, học phẩm cho học sinh Trường THCS&THPT Dân tộc nội trú Hà Tĩnh

1. Học sinh Trường THCS&THPT Dân tộc nội trú Hà Tĩnh được cấp một lần bằng hiện vật: Chăn, màn, chiếu, đệm, gối cá nhân, ô che mưa, cặp sách/balo với mức kinh phí theo điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ.

2. Mỗi năm học, học sinh được cấp 02 bộ quần áo đồng phục và học phẩm với mức kinh phí theo điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ. Hiện vật học phẩm cụ thể theo tiêu chuẩn từng bậc học như sau:

- Cấp THCS: Vở thép đóng sẵn, bút bi, bút chì đen, hộp bút chì màu, tẩy, bộ compa và thước đo độ, hồ dán, giấy màu thủ công, thước kẻ, dao rọc giấy, kéo.

- Cấp THPT: Vở thép đóng sẵn, bút bi, bút chì đen, hộp bút màu, tẩy, bộ compa và thước đo độ, hồ dán, thước kẻ, dao rọc giấy, kéo.

Điều 5. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định tại Quyết định này; thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên hoặc đột xuất theo yêu cầu.

2. Các sở, ngành, địa phương liên quan

Các sở, ban, ngành, địa phương liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc thực hiện quy định này.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, cha mẹ học sinh, học sinh, học viên thuộc đối tượng áp dụng tại Điều 2 thực hiện đúng các quy định tại Quyết định này và tham gia giám sát, phản biện xã hội trong việc thực hiện.

4. Ủy ban nhân dân các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Thực hiện việc xác nhận về khu vực, địa bàn mà học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 3 Quyết định này; chịu trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện đúng các quy định tại Quyết định này.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/10/2025.
2. Trường hợp các văn bản, quy định dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ, hoặc ban hành mới thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ, hoặc ban hành mới.
3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã liên quan; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Cục kiểm tra VB&QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Hà Tĩnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm CB-TH;
- Lưu: VT, TH, NC, VX. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

ĐƯƠNG CHỦ TỊCH



Đương Tất Thắng